

Số: 219/2024/QĐST-VDS

Quận 1, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Kim Huệ.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 173/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 8826/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1932.

Địa chỉ: phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị Lang H1, sinh năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 001206, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Quốc Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lang H1, sinh năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 05 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người đại diện hợp pháp của người yêu

cầu ông Nguyễn Văn H là bà Nguyễn Thị Lang H1 trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị H4 (sinh năm 1933, chết năm 2014) có 05 người con chung, gồm: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị Bạch H3, sinh năm 1960; ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị Lang H1, sinh năm 1964; ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, bà Nguyễn Thị T1 bị mê man, mất ý thức nên phải nhập viện tại Bệnh viện Nguyễn Trãi, địa chỉ Số 314 đường Nguyễn Trãi, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23 tháng 01 năm 2024, bà T1 xuất viện với chẩn đoán mắc bệnh nhiễm khuẩn hệ tiết niệu, viêm phế quản phổi không đặc hiệu, nhồi máu não khác, cường aldosterone nguyên phát, u tân sinh không chắc chắn hoặc không biết tính chất của Tuyến thượng thận, suy thận mạn giai đoạn 3, bệnh lý tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng liquid máu khác, di chứng bệnh mạch máu não, xơ vữa động mạch khác. Kể từ ngày xuất viện, bà T1 nằm liệt giường, bị mất ý thức và không thể tự sinh hoạt cá nhân, không kiểm soát được hành vi.

Do bà T1 không có chồng, con, mẹ ruột đã mất, ông Nguyễn Văn H cao tuổi, đi đứng không thuận tiện nên ông đã nhờ bà Nguyễn Thị Lang H1 chăm lo sinh hoạt cá nhân cho bà T1.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1956; địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Lang H1 có cùng ý kiến với ông Nguyễn Văn H, bà H1 là em ruột của bà T1 và sống cùng nhà với bà T1.

Tại phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Lang H1 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng phiên họp; Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng phiên họp ra quyết định giải quyết việc dân sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 2768/KLGD ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng phiên họp áp dụng Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1956; địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Căn cứ Giấy ủy quyền số công chứng 001206, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Quốc Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Lang H1 thay mặt ông tham gia tố tụng để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bà Nguyễn Thị Lang H1 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

[1.4] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Bà Nguyễn Thị Lang H1 là em ruột của bà Nguyễn Thị T1, mặc dù không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T1 nhưng bà H1 là người chăm sóc và sinh sống cùng nhà với bà T1, nên Tòa án xét thấy cần thiết đưa bà Nguyễn Thị Lang H1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với các ông, bà Nguyễn Thị Bạch H3, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu T không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T1 và không sinh sống cùng nhà với bà T1, nên không cần thiết đưa các ông bà này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc. Mặt khác, theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét đơn yêu cầu trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần đối với người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của người yêu cầu, Tòa án thấy:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định: Tại Trích lục bộ khai sanh ngày 30 tháng 9 năm 1968 của Ủy ban Hành chánh, xã Bình Hòa thể hiện bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956 là con ruột của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1932 và bà Ngô Thị H4, sinh năm 1933 (đã chết vào ngày 28 tháng 4 năm 2014 theo Giấy chứng tử số: 57/2014, quyền số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh,

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 4 năm 2014). Hiện tại bà T1 nằm liệt giường, bị mất ý thức và không thể tự sinh hoạt cá nhân, không kiểm soát được hành vi. Bà T1 không có chồng, con. Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là người mất năng lực hành vi dân sự.

[2.2] Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 4070/2024/QĐ-TCGD ngày 04 tháng 4 năm 2024 yêu cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định năng lực hành vi dân sự đối với bà Nguyễn Thị T1. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 2768/KLGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận bà Nguyễn Thị T1: “1.1. Về y học: Đang sự bị Sa sút tâm thần do nhồi máu não nhiều lần, mức độ nặng (F01.1-ICD10). 1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. 2. Ý kiến khác: Không”.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có căn cứ.

[3] Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn H đã nộp trực tiếp cho cơ quan thực hiện việc giám định nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 144, 149, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn H:

Tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1956; địa chỉ: Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Các giao dịch dân sự phát sinh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị T1 sẽ do người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị T1 xác lập, thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Đinh Kim Huệ